TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh .

Ông Lê Phùng Sang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **CAO THANH T1**, sinh năm 1997 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thành N, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1961; Có vợ là Nguyễn Thị Thúy N1, sinh năm 1997 và 01 ngươi con.

- *Tiền án, tiền sự:* Không.

- *Nhân thân*:

+ Tại Bản án số 07/2017/HS-ST, ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Cao Thanh T1 04 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong ngày 07/7/2017.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 05/12/2018 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Cao Thanh T1 1.500.000 đồng về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đã nộp phạt ngày 06/12/2018.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2023/TA-LCĐKNCC ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **HUỲNH NHẬT AN N2**, sinh năm 1996 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Kim A (Đã chết) và bà Trần Thị Kim

L, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có.

- *Tiền án:* Không.

- *Tiền sự*: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC, ngày 04/10/2022 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Huỳnh Nhật An N2 1.500.000 đồng về hành vi *"Sử dụng rượu bia các chất kích thích gây mất trật tự công cộng"*, đã nộp phạt ngày 31/5/2023.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 26/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và cho tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2023/TA-LCĐKNCC ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **TRỊNH MINH Đ**, sinh năm 1969 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh M (Đã chết) và bà Phan Thị H (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1971 và 05 người con.

- *Tiền án, tiền sự:* Không.

- *Nhân thân*:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC, ngày 03/02/2015 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trịnh Minh Đ 1.500.000 đồng về hành vi *"Đánh bạc trái phép"*.

+ Tại Bản án số 22/2015/HS-ST, ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trịnh Minh Đ 07 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, chấp hành xong ngày 02/10/2015.

+ Tại Bản án số 05/2018/HS-ST, ngày 08/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trịnh Minh Đ 06 tháng tù về tội *"Đánh bạc",* chấp hành xong ngày 06/4/2018.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2023/TA-LCĐKNCC ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN N3**, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp.

Nơi ĐKHKTT: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1968 và bà Trần Thị G, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có.

- *Tiền án, tiền sự:* Không.

- *Nhân thân*:

+ Tại Bản án số 87/HSPT, ngày 14/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt Nguyễn Văn N4 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*".

+ Tại Bản án số 264/HSPT, ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt Nguyễn Văn N4 02 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, chấp hành xong ngày 19/10/2015.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2023/TA-LCĐKNCC ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **LÊ BÁ H1**, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Lê T2, sinh sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

- *Tiền án:* Không.

- *Tiền sự*: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 541/QĐ-XPHC, ngày 12/8/2022 của Công an thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Lê Bá H2 4.000.000 đồng về hành vi *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, đã nộp phạt ngày 17/9/2023.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 701/QĐ-XPHC, ngày 16/9/2019 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Lê Bá H2 200.000 đồng về hành vi *"Có lời nói thô bạo xúc phạm danh dự người khác"*, đã nộp phạt ngày 17/9/2019.

+ Tại Bản án số 11/2015/HSST, ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Lê Bá H2 44 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản"*, chấp hành xong ngày 27/4/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến ngày 26/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và cho tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2023/TA-LCĐKNCC ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **VÕ MINH N5**, sinh năm 1996 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Võ Văn M1 (Đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

- *Tiền án:* Không.

- *Tiền sự*: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC, ngày 30/03/2023 của Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Võ Minh N5 số tiền 6.500.000 đồng về hành vi *"Gây tổn hại sức khỏe cho người khác"*, đã nộp phạt ngày 31/3/2023.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/2023/TA-LCĐKNCC ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Huỳnh Văn K1, sinh năm 1992 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2/ Trần Duy P, sinh năm 1998 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

3/ Trương Thị T4, sinh năm 1979 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

4/ Huỳnh Thị L2, sinh năm 1966 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

5/ Cao Thị Lệ O, sinh năm 1992 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận
6/ Trần Thị Kim L, sinh năm 1961 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người làm chứng:

1/ Huỳnh Thị Kim D1, sinh năm 1972 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, Cao Thanh T1, Nguyễn Văn N4, Trịnh Minh Đ đến nhà Huỳnh Nhật An N2 (ở thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) chơi với N2. Tại đây, T1 rủ tất cả cùng chơi đánh bài binh xập xám ăn tiền thì cả nhóm đồng ý. T1, N4, Đ mỗi người đưa cho N2 50.000 đồng để N2 đi mua bài về chơi và nước, mì tôm để ăn uống. Sau khi N2 đi mua bài về thì cả nhóm đến phòng ăn nhà N2 rồi ngồi xuống nền nhà, chơi đánh bài binh xập xám ăn tiền, giao kèo mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, mỗi người làm cái 02 ván xoay vòng và không thu tiền xâu. Cả nhóm đánh bạc được gần hai tiếng thì N2 gọi điện rủ Trần Duy P (sinh năm 1996, trú: Thôn L, xã Q, huyện N) đến chơi. Tiếp theo có Võ Minh N5, Huỳnh Văn K1 (sinh năm 1992, Trú: thôn T, xã L, huyện N) đến nhà N2 ngồi xem T1, N4, Đ, N2 đánh bạc.

Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, P chở H2 đến nhà N2 chơi, thấy T1, N4, Đ, N2 đang ngồi đánh bạc thì H2 tới thống nhất với N2 để H2 cùng đánh bạc chung một cửa với N2 và cùng nhau chia tiền thắng thua, còn P ngồi xem đánh bạc. Sau đó, N5, K1 và P vào trong phòng ngủ nhà N2 ngủ. Sau khi thua hết số tiền mang theo, Đ vào gọi N5 dậy và nói N5 cho mượn 5.000.000 đồng tiếp tục chơi đánh bài nhưng N5 nói *"có 4.000.000 đồng"* thì Đ đồng ý. Khi đưa 4.000.000 đồng cho Đ, N5 đưa ra điều kiện là: Nếu thắng thì trả lại luôn tiền cho N5 và cho N5 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng, nếu thua thì phải trả tiền lãi cho N5 100.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 tháng thì Đ đồng ý.

Đến 03 giờ 15 phút ngày 19/02/2023, lực lượng Công an xã L, huyện N phát hiện T1, N4, Đ, N2 và H2 đang đánh bạc nên tiến hành lập biên bản, T1, Đ, N2 và H2 chạy thoát. Công an đã lập biên bản vụ việc và thu giữ tại chiếu bạc 03 bộ bài tây, loại 52 lá, thu giữ tại khu vực hiện trường 01 bộ xóc bầu cua và số tiền 10.000.000 đồng (tiền của N4 sử dụng đánh bạc khi bị phát hiện cất giấu dưới bình rượu trong nhà N2) và thu giữ một số đồ vật khác nghi ngờ có liên quan đến việc đánh bạc, đồng thời mời N4, N5, K1 và P về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, các con bạc khai nhận tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 25.850.000 đồng, gồm: T1 6.000.000 đồng (số tiền này đã bị thua và để dưới chiếu bạc 4.800.000 đồng, còn lại **1.200.000 đồng** đã giao nộp), N4 13.000.000 đồng (số tiền này đã bị thua 3.000.000 đồng, còn lại **10.000.000 đồng** bị thu giữ), Đ 5.100.000 đồng (số tiền này đã bị thua và để dưới chiếu bạc 4.900.000 đồng, còn lại **200.000 đồng** đã giao nộp), N2 450.000 đồng (số tiền này đã bị thua và để dưới

chiếu bạc), H2 1.300.000 đồng (số tiền này đã bị thua 100.000 đồng, còn lại **1.200.000 đồng** đã giao nộp). Tuy nhiên, chỉ thu giữ được tổng số tiền tại hiện trường và các con bạc giao nộp là 16.600.000 đồng, còn lại 9.250.000 đồng không thu giữ được và cũng không xác định được ở đâu hoặc ai giữ. Do đó, chỉ đủ căn cứ chứng minh số tiền đánh bạc trong vụ án này là **16.600.000 đồng**.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại các đồ vật không sử dụng vào việc phạm tội cho các chủ sở hữu, gồm: Lê Bá H2 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng + 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh; Nguyễn Văn N4 01 điện thoại di động, loại phím bấm màu đen; Võ Minh N5 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh đen; Trần Duy P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu vàng; Cao Thị Lệ O (sinh năm 1992, trú: khu phố F, thị trấn T, huyện N) 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 85F1- 087.30. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- Thu giữ: 03 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng) sử dụng vào việc đánh bạc và 01 bộ xóc bầu cua của Huỳnh Nhật An N2 (không liên quan đến việc đánh bạc), N2 không yêu cầu nhận lại; 10.000.000 đồng của Nguyễn Văn N4; 1.200.000 đồng của Lê Bá H2; 200.000 đồng của Trịnh Minh Đ; 1.200.000 đồng của Cao Thanh T1 và 4.000.000 đồng của Võ Minh N5, là công cụ, tiền sử dụng vào việc đánh bạc và đồ vật không liên quan, không có giá trị sử dụng, hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1047599 và kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Tạm giữ số tiền 11.000.000 đồng của Võ Minh N5 tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1047599 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Tạm giữ của Huỳnh Thị L2 (sinh năm 1966, trú: thôn T, xã L, huyện N) 01 xe mô tô BKS 85F1- 183.51; Trương Thị T4 (sinh năm 1979, trú: thôn T, xã L, huyện N) 01 xe mô tô BKS 85F1- 359.18 đều đã ký nhận lại xe nhưng thực tế vẫn chưa nhận; 01 xe mô tô BKS 85B1-466.71 của Trần Duy P (đứng tên chủ sở hữu xe là Trần Đức P1); 01 xe mô tô BKS 75E1-122.32 của Huỳnh Văn K1 (đứng tên chủ sở hữu xe là Lê Quang S). Hiện P và K1 khai nhận xe mua lại của người khác nhưng không có giấy tờ gì chứng minh việc mua bán.

Cáo trạng số 30/CT-VKSNS ngày 20-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Cao Thanh T1, Huỳnh Nhật An N2, Trịnh Minh Đ, Nguyễn Văn N4, Lê Bá H2 và Võ Minh N5 về tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Cao Thanh T1 phạm tội "*Đánh bạc*", xử phạt bị cáo T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật An N2 phạm tội "*Đánh bạc*", xử phạt bị cáo N2 từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trịnh Minh Đ phạm tội "*Đánh bạc*", xử phạt bị cáo Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N4 phạm tội "*Đánh bạc*", xử phạt bị cáo N4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Bá H2 phạm tội "*Đánh bạc*", xử phạt bị cáo H2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Minh N5 phạm tội "*Đánh bạc*", xử phạt bị cáo N5 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền đánh bạc là 16.600.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng, 01 bộ xóc bầu cua.

- Trả lại cho Võ Minh N5 số tiền 11.000.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội, hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1047599 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 85B1-466.71 của Trần Duy P, 01 xe mô tô BKS 75E1-122.32 của Huỳnh Văn K1. Hiện P và K1 khai nhận xe mua lại của người khác nhưng không có giấy tờ gì chứng minh việc mua bán nên chưa có cơ sở xử lý. Do đó, giao Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Sau khi nghe luận tội, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, với Biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, **Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận**: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, Cao Thanh T1 đã khởi xướng và cùng với Nguyễn Văn N4, Trịnh Minh Đ, Huỳnh Nhật An N2 và Lê Bá H2 sử dụng bài tây, loại bài 52 lá, đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền tại nhà Huỳnh Nhật An N2 (ở thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) với tổng số tiền đánh bạc là 16.600.000 đồng. Đến 03 giờ 15 phút ngày 19/02/2023 bị phát hiện, bắt giữ. Còn Võ Minh N5 vì mục đích lợi nhuận nên đã giúp sức cho con bạc là Trịnh Minh Đ vay 4.000.000 đồng để tiếp tục có tiền đánh bạc và giao ước lấy tiền lãi.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Cáo trạng số: 30/CT-VKSNS ngày 20-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Các bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc được thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất cứ hình thức nào. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân và gia đình mà còn là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Do đó, phải xử phạt các bị cáo hình phạt thật nghiêm để các bị cáo ý thức về hành vi vi phạm của mình và nhằm giáo dục, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, cả 06 bị cáo đã "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Nhật An N2 và bị cáo Võ Minh N5 thuộc trường hợp *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Nhật An N2 còn có cha, mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương (Huân chương chiến công, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất áp dụng cho bị cáo N2 thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tổng cộng, mỗi bị cáo Cao Thanh T1, Trịnh Minh Đ, Lê Bá H2, Nguyễn Văn N4 có 01 tình tiết, bị cáo Võ Minh N5 có 02 tình tiết và bị cáo Huỳnh Nhật An N2 có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo:

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[6.1] Các bị cáo Cao Thanh T1, Trịnh Minh Đ, Lê Bá H2 và Nguyễn Văn N4 là những người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính nhưng không có ý thức tự cải tạo, tu dưỡng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức nghiêm túc được hành vi của mình. Riêng bị cáo Cao Thanh T1 là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc nên hình phạt được áp dụng cho bị cáo T1 sẽ cao hơn các bị cáo còn lại.

[6.2] Bị cáo Huỳnh Nhật An N2 là người chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc. Mặc dù việc đánh bạc diễn ra ở nhà bị cáo là do các bị cáo khác đều đang đến nhà bị cáo để chơi chứ không phải bị cáo đề xuất về nhà mình nhưng lẽ ra khi bị cáo T1 đề xuất việc đánh bạc, bị cáo với tư cách chủ nhà phải từ chối nhưng bị cáo không làm như vậy mà vẫn đồng ý và chuẩn bị công cụ cho cả nhóm đánh bạc. Do đó, xét vai trò của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét thấy đây là lần đầu bị cáo bị truy tố, xét xử, lần phạm tội này của các bị cáo là ít nghiêm trọng, tính chất, mức độ giản đơn, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện quyết tâm không tái phạm, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, nhằm đảm bảo sự nghiêm minh nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[6.3] Bị cáo Võ Minh N5 tuy không tham gia đánh bạc nhưng lại có hành vi giúp sức cho bị cáo Đ mượn tiền để tham gia đánh bạc. Hành vi của bị cáo đáng bị lên án. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự về hình phạt cải tạo không giam giữ:

Giao bị cáo N5 về địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giúp bị cáo tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính thì cần thiết phải phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo nhằm nâng cao thêm tính răn đe và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Riêng đối với bị cáo N5, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy hành vi của bị cáo không cần thiết cách ly khỏi xã hội là đã thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nên sẽ áp dụng mức phạt tiền bổ sung đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại các đồ vật không sử dụng vào việc phạm tội cho các chủ sở hữu, gồm: Lê Bá H2 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh; Nguyễn Văn N4 01 điện thoại di động, loại phím bấm màu đen; Võ Minh N5 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh đen; Trần Duy P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu vàng; Cao Thị Lệ O 01 xe mô tô BKS 85F1- 087.30. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

- Tạm giữ của Huỳnh Thị L2 01 xe mô tô BKS 85F1- 183.51, Trương Thị T4 01 xe mô tô BKS 85F1- 359.18 không liên quan đến việc phạm tội. Tại hồ sơ vụ án thể hiện những người này đã ký nhận lại xe. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà L2 và bà T4 đều khai mình vẫn chưa được nhận lại xe. Do đó, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại xe cho các chủ sở hữu theo như Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 20 ngày 20/6/2023 và các biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/6/2023 là đúng quy định.

- Thu giữ: 03 bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng (sử dụng vào việc đánh bạc) và 01 bộ xóc bầu cua của Huỳnh Nhật An N2 (không liên quan đến việc đánh bạc) và không yêu cầu nhận lại; 10.000.000 đồng của Nguyễn Văn N4; 1.200.000 đồng của Lê Bá H2; 200.000 đồng của Trịnh Minh Đ; 1.200.000 đồng của Cao Thanh T1 và 4.000.000 đồng của Võ Minh N5 là tiền và công cụ sử dụng vào việc đánh bạc và đồ vật bị thu giữ không có giá trị sử dụng, hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1047599 và kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Do đó: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 16.600.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng, 01 bộ xóc bầu cua là phù hợp.

- Số tiền 11.000.000 đồng của Võ Minh N5 không sử dụng vào việc phạm tội, hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1047599 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Do đó trả lại cho Võ Minh N5 là phù hợp.

- Tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 85B1-466.71 của Trần Duy P, đứng tên chủ sở hữu là Trần Đức P1 và 01 xe mô tô BKS 75E1-122.32 của Huỳnh Văn K1 đứng tên chủ sở hữu là Lê Quang S. P và K1 khai nhận xe mua lại của người khác

nhưng chưa cung cấp được giấy tờ, tài liệu gì chứng minh việc mua bán nên chưa có cơ sở xử lý. Người tên P1 và S cũng chưa xác minh được thông tin. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[9] Về các đối tượng liên quan:

Huỳnh Văn K1 và Trần Duy P thấy và biết các bị cáo đánh bạc nhưng không tố giác, tuy nhiên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xem xét bàn giao hồ sơ xử lý hành chính theo đúng thẩm quyền là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

Bà Trần Thị Kim L (mẹ ruột của bị cáo N2) là chủ nhà nơi các bị cáo chọn làm địa điểm đánh bạc nhưng thời điểm đánh bạc bà L không ở nhà và không biết việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[10] Về án phí:

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

***** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Các bị cáo Cao Thanh T1, Trịnh Minh Đ, Lê Bá H2 và Nguyễn Văn N4 phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt bị cáo Cao Thanh T1 **08 (T5)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh Đ **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Bá H2 **06 (Sáu)** tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến ngày 26/5/2023 là **88** (Tám mươi tám) ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **03** (Ba) tháng **02** (Hai) ngày. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N4 **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Nhật An N2** phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật An N2 **04 (Bốn)** tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 26/5/2023 là **89** (Tám mươi chín) ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **01** (Một) tháng **01** (Một) ngày. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi

hành án.

***** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Võ Minh N5** phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt bị cáo Võ Minh N5 **06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Võ Minh N5.

- Giao bị cáo Võ Minh N5 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Phạt bổ sung **mỗi** bị cáo Cao Thanh T1, Huỳnh Nhật An N2, Trịnh Minh Đ, Lê Bá H2 và Nguyễn Văn N4 số tiền: **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Phạt bổ sung bị cáo Võ Minh N5 số tiền **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sựthì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ xóc bầu cua đã qua sử dụng (đã được niêm phong), không có giá trị sử dụng.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền **16.600.000 đồng** (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho Võ Minh N5 số tiền **11.000.000 đồng** (Mười một triệu đồng) không liên quan đến việc phạm tội.

(Toàn bộ số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047599 theo Ủy nhiệm chi số 80 lập ngày 26/7/2023 của Công an huyện N cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc mỗi bị cáo Cao Thanh T1, Huỳnh Nhật An N2, Trịnh Minh Đ, Lê Bá H2, Nguyễn Văn N4 và Võ Minh N5 phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20-9-2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT CA huyện Ninh Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Án văn hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thùy Dung